

KẾ HOẠCH

Hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm năm 2019; Kế hoạch số 1946/KH-SYT ngày 02/8/2018 về triển khai thực hiện kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh. Sở Y tế ban hành kế hoạch hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm (BKLN) năm 2019 của ngành cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Thực hiện kế hoạch 112/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 1946/KH-SYT ngày 02/8/2018 của Sở Y tế về tăng cường triển khai phòng chống bệnh không lây nhiễm năm 2018. Trong năm 2018, công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả cơ bản sau:

1.1. Công tác chỉ đạo

- Ngày 06/02/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 542/QĐ-UBND về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện chiến lược phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các BKLN khác giai đoạn 2017-2020;

- Ngày 30/5/2018, UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 112/KH-UBND về tăng cường công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm năm 2018;

- Ngày 25/6/2018, Giám đốc Sở Y tế có công văn số 1483/SYT-NVY về việc triển khai Quyết định số 3756/QĐ-BYT ngày 21/6/2018 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý một số BKLN phổ biến cho tuyến y tế cơ sở;

- Ngày 02/8/2018, Sở Y tế ban hành kế hoạch số 1946/KH-SYT triển khai kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm năm 2018;

- Ngày 12/10/2018, Ban chỉ đạo ban hành công văn số 2737/BCĐ-PCBKLN về kiểm tra, giám sát hoạt động phòng chống BKLN năm 2018;

- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng chống bệnh không lây nhiễm tỉnh đã tổ chức hội nghị sơ kết hoạt động phòng chống BKLN 9 tháng đầu năm 2018, dự thảo quy chế làm việc của Ban chỉ đạo và tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Sở, Ban, Ngành thành viên Ban chỉ đạo; Tổ chức công tác thống kê, báo cáo hoạt động phòng chống BKLN trên địa bàn tỉnh.

1.2. Hoạt động truyền thông phòng chống bệnh không lây nhiễm

- Đã triển khai các hoạt động truyền thông hưởng ứng: Ngày sức khỏe thế giới tại Việt Nam; Ngày phòng chống tăng huyết áp thế giới; Ngày sức khỏe người cao tuổi; Ngày thế giới không thuốc lá; Ngày thế giới phòng chống ung thư; Ngày tìm mạch thế giới...

- Tất cả các huyện, thị, thành phố trong tỉnh đã lồng ghép thực hiện truyền thông phòng chống các bệnh không lây nhiễm với các hoạt động như: Phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống béo phì... với các hình thức như: phát các bài truyền thông hàng tháng trên loa đài xã, phường; nói chuyện về phòng bệnh tăng huyết áp tại các câu lạc bộ người cao tuổi, phát tờ rơi kiến thức dinh dưỡng hợp lý.

1.3. Triển khai các mô hình nâng cao sức khỏe liên quan đến phòng chống bệnh không lây nhiễm

Nội dung	Số huyện triển khai	Số đơn vị triển khai	Số người tham dự
Trường học nâng cao sức khỏe (Hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý)	20/27	1.256	256.275
Nơi làm việc không khói thuốc	23/27	2.415	118.490
Cộng đồng vì sức khỏe (làng, khu dân phố)	17/27	1.810	261.675
Câu lạc bộ sức khỏe (phòng chống THA, ĐTD)	9/27	441	59.060

Toàn tỉnh có 1.256 trường học tại 20 huyện, thị xã, thành phố triển khai mô hình Nâng cao sức khỏe tại trường học; 2.415 đơn vị thuộc 23 huyện, thị xã, thành phố triển khai mô hình Nơi làm việc không khói thuốc; 1.810 đơn vị thuộc 17 huyện, thị xã, thành phố triển khai mô hình Cộng đồng vì sức khỏe; 441 đơn vị thuộc 9 huyện, thị xã, thành phố triển khai mô hình Câu lạc bộ sức khỏe phòng chống tăng huyết áp, đái tháo đường.

1.4. Kết quả khám, phát hiện, quản lý và điều trị người bệnh

Trong năm 2018, Bệnh viện nội tiết Thanh Hóa đã tổ chức khám sàng lọc cho 10.572 lượt người tại 38 xã, phường, thị trấn; Bệnh viện tâm thần Thanh Hóa đã tổ chức khám sàng lọc cho 3.100 lượt người tại 20 xã, phường, thị trấn.

Kết quả phát hiện, quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh được tổng hợp như sau:

Nội dung	Tổng số bệnh nhân được thống kê	Tỷ lệ phần trăm (%)
Tăng huyết áp		
Tổng số bệnh nhân	59.757	
Số bệnh nhân hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc	36.917	62,0%
Số bệnh nhân đạt huyết áp mục tiêu	21.960	36,7%
Bệnh Đái tháo đường		
Tổng số bệnh nhân	21.998	
Số bệnh nhân hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc	12.863	58,5%
Số bệnh nhân kiểm soát được đường huyết	10.996	49,9%
Bệnh Phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)		
Tổng số bệnh nhân	4.219	
Số bệnh nhân hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc	2.018	47,8%
Số bệnh nhân đạt hiệu quả điều trị	593	14,0%
Bệnh Hen phế quản		
Tổng số bệnh nhân	4.798	
Số bệnh nhân hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc	3.006	62,6%
Số bệnh nhân đạt hiệu quả điều trị	1.789	37,5%
Ung thư		
Tổng số bệnh nhân	4.587	
Số bệnh nhân hiện đang được theo dõi chăm sóc	2.539	55,3%
Tâm thần phân liệt		
Tổng số bệnh nhân	13.805	
Số bệnh nhân hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc	6.193	44,8%
Số bệnh nhân quản lý điều trị có hiệu quả	4.205	36,5%
Động kinh		
Tổng số bệnh nhân	4.701	
Số bệnh nhân hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc	2.706	57,6%
Số bệnh nhân quản lý điều trị có hiệu quả	2.170	46,2%

Nội dung	Tổng số bệnh nhân được thống kê	Tỷ lệ phần trăm (%)
<i>Rối loạn tâm thần khác (lo âu, trầm cảm)</i>		
Tổng số bệnh nhân	5.887	
Số bệnh nhân hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc	2.050	35,0%
Số bệnh nhân quản lý điều trị có hiệu quả	1.984	33,7%
Tổng bệnh nhân mắc các BKLN		
Số bệnh nhân hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc	66.425	55,5%
Số bệnh nhân quản lý điều trị có hiệu quả	43.697	36,5%

1.5. Tình hình tử vong do các bệnh không lây nhiễm:

TT	Nguyên nhân tử vong	<15 tuổi		15-70 tuổi		>70 tuổi		Tổng số		Tỷ lệ tử vong/ dân số
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	
A	Tử vong do mọi nguyên nhân	99	79	2875	1777	2794	2370	5768	4226	0,3%
B	Tử vong do BKLN	24	22	2629	1687	2369	1601	5022	3310	0,22%
1	Ung thư các loại	7	2	1123	732	738	438	1868	1172	0,08%
2	Đái tháo đường	0	0	110	88	99	75	209	163	0,01%
3	Các bệnh tâm thần	1	1	87	59	35	27	123	87	0,005%
4	Tai biến mạch máu não	0	1	650	384	793	587	1443	972	0,06%
5	Bệnh khác của hệ tuần hoàn	13	9	414	274	487	331	914	614	0,04%
6	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	3	9	245	150	217	143	465	302	0,02%

1.6. Công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế về phòng chống bệnh không lây nhiễm

Các đơn vị đầu mối tuyến tỉnh đã tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho cán bộ làm công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm tại các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể:

+ Sở Y tế đã chỉ đạo Bệnh viện Nội tiết tổ chức 03 khóa tập huấn công tác chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh không lây nhiễm cho cán bộ y tế tuyến huyện và tuyến xã;

+ Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa đã tổ chức 04 lớp tập huấn phòng chống bệnh đái tháo đường, bệnh tăng huyết áp cho 308 cán bộ trạm y tế xã;

+ Bệnh viện Phổi Thanh Hóa đã tổ chức 27 lớp tập huấn chẩn đoán điều trị hen phế quản – COPD cho 810 cán bộ y tế tuyến huyện và tuyến xã ; Tập huấn phát hiện, quản lý và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và bệnh hen phế quản tại cộng đồng cho cán bộ các Trạm Y tế;

+ Bệnh viện tâm thần Thanh Hóa đã tổ chức 14 lớp chuyển giao chuyên môn chuyên ngành tâm thần cho 556 cán bộ y tế tuyến huyện và xã ; 10 lớp tập huấn chương trình mục tiêu y tế - dân số cho 150 cán bộ trạm y tế, y tế thôn bản;

+ Ngoài ra các đơn vị như Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố cũng đã tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho cán bộ y tế tuyến huyện, tuyến xã.

Tuy nhiên trong năm 2018, còn 7 huyện chưa triển khai được các hoạt động đào tạo, tập huấn công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm cho cán bộ y tế tuyến cơ sở.

1.7. Một số khó khăn, tồn tại trong công tác phòng chống BKLN năm 2018

*** Về công tác chuyên môn.**

- Bệnh không lây nhiễm gia tăng và đã trở thành thách thức lớn nhất với sức khỏe toàn cầu trong khi năng lực phòng, chống BKLN ở các địa phương, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở còn hạn chế;

- Tỷ lệ khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật; quản lý các BKLN tại cộng đồng còn thấp;

- Công tác truyền thông thay đổi hành vi chưa đủ mạnh;

- Chất lượng dịch vụ tại y tế cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe người dân do cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực chuyên môn còn hạn chế.

*** Về chính sách pháp luật.**

- Một số địa phương chính quyền, ban, ngành liên quan chưa có sự quan tâm đúng mức trong công tác phòng chống BKLN, chưa tập trung, chú trọng đến tổng thể các hoạt động về chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng, nâng cao sức khỏe và phòng chống các yếu tố nguy cơ;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến BKLN chưa thật sự đầy đủ;

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các địa phương trong phòng chống BKLN còn hạn chế;

- Chưa có cơ chế chi trả cho các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm BKLN nhất là tại tuyến y tế cơ sở;

- Việc cung ứng thuốc, thanh quyết toán từ nguồn BHYT đối với các dịch vụ khám chữa bệnh, quản lý điều trị các BKLN tại các Trạm Y tế còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết, cụ thể: Thuốc cung ứng còn thiếu cả về chủng loại và số lượng; định mức thanh toán cho Trạm Y tế thấp; yêu cầu hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán còn những điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế tại tuyến xã; các Trạm Y tế không có kế toán thanh toán...

*** Về mạng lưới y tế cơ sở.**

- Nguồn nhân lực của hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh truyền nhiễm. Số lượng cán bộ có trình độ Bác sĩ được đào tạo về y tế dự phòng, BKLN còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm; Cơ chế tuyển dụng cán bộ y tế ở tuyến cơ sở còn nhiều bất cập;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho dự phòng và điều trị các BKLN tại tuyến y tế cơ sở còn rất hạn chế, phần lớn các Trạm Y tế chưa có các trang bị như Siêu âm, xét nghiệm huyết học, sinh hóa đơn giản... để triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản theo thông tư 39/2007/TT-BYT;

- Nguồn kinh phí cho công tác y tế dự phòng, y tế công cộng còn thấp, không ổn định, chưa cân đối và chưa bền vững, chưa có nguồn kinh phí riêng cho hoạt động dự phòng các BKLN;

- Việc xã hội hóa huy động nguồn lực từ các tổ chức xã hội cho công tác y tế dự phòng, phòng chống BKLN còn nhiều khó khăn. Các nguồn viện trợ từ các tổ chức quốc tế có xu hướng giảm mạnh.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức và tăng cường các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm (BKLN) tại cộng đồng; tăng cường đào tạo, tập huấn, quản lý, giám sát, phát hiện, dự phòng và điều trị các bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản, COPD, ung thư tại 27 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản, đảm bảo tất cả các Trạm Y tế trên toàn tỉnh thực hiện được tối thiểu 70% danh mục gói dịch vụ theo thông tư số 39/2017/TT-BYT;

- 100% các đơn vị y tế huyện, thị xã, thành phố truyền thông về các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm, ít nhất một tháng một lần;
- 100% xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm;
- 100% Trạm y tế có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và 70% người bệnh được các cơ sở khám, chữa bệnh chẩn đoán mắc BKLN được quản lý, tư vấn tại trạm y tế; có ít nhất 50% người bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp chưa biến chứng tại 27 huyện, thị xã, thành phố được quản lý, tư vấn và điều trị tại Trạm y tế.
- 85% học sinh (mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông) trên địa bàn được tư vấn, tuyên truyền và khám sàng lọc các bệnh tim mạch, hen phế quản, thừa cân béo phì;
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo tình hình BKLN trên địa bàn tỉnh;
- Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe toàn dân và quản lý bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh.

III. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Tăng cường các hoạt động truyền thông phòng chống các BKLN

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động truyền thông phòng chống các BKLN cho cộng đồng, đa dạng hóa nội dung và các hình thức truyền thông, hướng tới truyền thông nguy cơ, truyền thông thay đổi hành vi.
- Lồng ghép hoạt động truyền thông phòng chống BKLN trong hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phòng chống tác hại thuốc lá, các chương trình cải thiện dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và các chương trình y tế khác có liên quan, nhằm tập trung nguồn lực cho công tác truyền thông phòng chống các BKLN.

3.2. Đào tạo tập huấn và tăng cường nhân lực cho các Trạm Y tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 – 2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 4992/QĐ-UBND ngày 12/12/2018;
- Tăng cường đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp cho các tuyến, nhất là tuyến y tế cơ sở theo hình thức luân phiên cử bác sĩ của tuyến trên về làm việc có thời hạn tại tuyến dưới và bác sĩ tuyến dưới được làm việc có thời hạn học tập kinh

nghịệm của bác sĩ tuyến trên trong công tác khám chữa bệnh nói chung và quản lý điều trị, phòng chống các bệnh không lây nhiễm nói riêng;

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực phòng, chống bệnh không lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Ưu tiên cho cán bộ y tế xã, y tế trường học, y tế cơ quan, xí nghiệp và y tế thôn bản nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ trong dự phòng, quản lý điều trị và chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế và cộng đồng theo nguyên lý y học gia đình và quản lý sức khỏe toàn dân.

3.3. Tăng cường các hoạt động dự phòng nguy cơ các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và chất lượng Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh về tăng cường hoạt động thể lực phòng, chống các bệnh không lây nhiễm;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiêm chủng vắc xin phòng bệnh, đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ tiêm chủng vắc xin phòng bệnh viêm gan B, cúm mùa, phế cầu khuẩn, vắc xin phòng HPV gây ung thư cổ tử cung... nhằm làm giảm số mắc, giảm biến chứng của các bệnh không lây nhiễm phổ biến như ung thư, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính;

- Bảo đảm cung ứng đủ vắc xin Viêm gan B trong chương trình Tiêm chủng mở rộng, đẩy mạnh cung ứng các dịch vụ tiêm phòng vắc xin cúm mùa, phế cầu khuẩn, phòng HPV gây ung thư cổ tử cung...;

- Tăng cường phối hợp hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các hoạt động liên ngành có liên quan trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

3.4. Tổ chức khám sàng lọc, phát hiện và quản lý các BKLN phổ biến như tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), ung thư, tâm thần...

- Các cơ sở y tế dự phòng, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và ngoài công lập) từ tỉnh đến cấp xã tổ chức các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; Ưu tiên khám sức khỏe toàn dân cho 23 xã, phường tại 9 huyện điểm theo Kế hoạch số 1946/KH-SYT ngày 02/8/2018 của Sở Y tế về triển khai thực hiện kế hoạch 112/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh;

- Tăng cường các hoạt động khám, phát hiện, tư vấn, chẩn đoán và điều trị các BKLN trong hoạt động của các chương trình y tế như chương trình phòng chống tim mạch, đái tháo đường, ung thư, tâm thần; trong các đợt cao điểm như tuần lễ vi chất dinh dưỡng, tuần lễ toàn dân đi đo huyết áp...

- Lòng ghép khám phát hiện BKLN trong các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe tại các trường học, cơ quan, xí nghiệp.

3.5. Triển khai thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản, theo thông tư số 39/2017/TT-BYT và tăng cường hoạt động khám chữa bệnh BHYT tại các Trạm Y tế

- Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, hỗ trợ chuyên gia chuyên môn kỹ thuật cho các Trạm Y tế đủ điều kiện để triển khai đầy đủ gói dịch vụ y tế cơ bản, theo thông tư số 39/2017/TT-BYT. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện đề án xã hội hóa nhằm bổ sung các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nhân lực cho cán bộ y tế cơ sở;

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 – 2020, ưu tiên hỗ trợ cho các Trạm Y tế để có đủ điều kiện triển khai đầy đủ các danh mục gói dịch vụ y tế cơ bản, theo thông tư số 39/2017/TT-BYT;

- Phối hợp với cơ quan BHXH các cấp kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong khám chữa bệnh BHYT tại các Trạm Y tế, tăng cường chủng loại và số lượng danh mục thuốc BHYT phù hợp với các dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt triển khai thực hiện tại các Trạm Y tế;

- Xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, phân loại bệnh nhân theo tuyến điều trị, hướng dẫn việc quản lý, chăm sóc, điều trị các bệnh tiểu đường, tim mạch, tăng huyết áp, COPD, hen phế quản, chăm sóc điều trị một số bệnh nhân ung thư tại các Trạm Y tế;

- Củng cố hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho các Trạm Y tế bảo đảm việc phát hiện, quản lý và điều trị bệnh nhân ngay từ tuyến xã.

3.6. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học trong quản lý các bệnh không lây nhiễm

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống, thống kê báo cáo các hoạt động phòng chống BKLN, nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo BKLN tại tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;

- Áp dụng và triển khai phần mềm quản lý sức khỏe toàn dân để quản lý các BKLN, tăng cường kết nối giữa các tuyến để hỗ trợ chăm sóc, điều trị, quản lý và theo dõi bệnh nhân được hiệu quả, liên tục và lâu dài;

- Tăng cường triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống các BKLN.

3.7. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác phòng chống BKLN

- Tăng cường giám sát, hỗ trợ các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý các BKLN tại các Trạm y tế và tại cộng đồng; nâng cao năng lực cho Trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện tốt việc quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tiến độ thực hiện kế hoạch phòng chống BKLN tại một số địa phương;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả công tác phòng chống BKLN.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí hoạt động chỉ đạo, thống kê, báo cáo, giám sát và đánh giá: Từ nguồn hoạt động thường xuyên được giao của các đơn vị;

- Kinh phí hoạt động chuyên môn: Thuốc, hóa chất, quản lý và khám, điều trị bệnh không lây nhiễm từ quỹ bảo hiểm y tế theo quy định;

- Kinh phí truyền thông và các hoạt động dự phòng: Từ nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế - Dân số và các dự án như: Dự án phòng, chống tác hại thuốc lá, phòng, chống cao huyết áp, ung thư, đái tháo đường, hen phế quản, tiêm chủng mở rộng;

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

Chủ trì tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế - Trường Ban chỉ đạo phòng chống BKLN tỉnh, chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động phòng chống BKLN trên địa bàn tỉnh; là đầu mối phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm năm 2019, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 – 2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 4992/QĐ-UBND ngày 12/12/2018;

- Chỉ đạo công tác luân phiên cử bác sĩ của tuyến trên về làm việc có thời hạn tại tuyến dưới và bác sĩ tuyến dưới được làm việc có thời hạn học tập kinh

nghiệm của bác sĩ tuyến trên trong công tác khám chữa bệnh nói chung và quản lý điều trị, phòng chống các bệnh không lây nhiễm nói riêng;

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn cấp tỉnh xây dựng quy trình chuyên môn kỹ thuật khám, chẩn đoán, phân loại bệnh và điều trị tại Trạm Y tế xã đối với các bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, tim mạch, hen phế quản, COPD, chăm sóc, điều trị người bệnh ung thư;

- Chỉ đạo, tổ chức thẩm định, rà soát, bổ sung, phê duyệt danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh tại Trạm Y tế theo Thông tư số 39/2017/TT-BYT về gói dịch vụ y tế cơ bản;

- Phối hợp với BHXH tỉnh kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong khám chữa bệnh BHYT tại các Trạm Y tế. Phối hợp với phòng Quản lý Dược – Sở Y tế và BHXH tỉnh có các giải pháp cung ứng đầy đủ số lượng, chủng loại các thuốc vật tư, phù hợp với năng lực quản lý, điều trị các BKLN của các Trạm Y tế, đảm bảo quyền lợi cho bệnh nhân khám chữa bệnh BHYT tại tuyến y tế cơ sở;

- Phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính – Sở Y tế tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về y học gia đình và phòng chống các BKLN cho cán bộ y tế;

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật về lĩnh vực phòng chống các BKLN. Trực tiếp thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến BKLN;

- Phối hợp với Văn phòng Sở Y tế triển khai phần mềm quản lý sức khỏe toàn dân;

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan trong tổ chức thực hiện các hoạt động phòng chống BKLN trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh củng cố và tăng cường công tác thống kê, báo cáo công tác phòng, chống các BKLN trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thẩm định thành lập Phòng khám đa khoa tại Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố để tăng cường hỗ trợ các Trạm Y tế trong quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm;

- Là đầu mối, chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác truyền thông phòng chống các BKLN, lồng ghép hoạt động truyền thông phòng chống BKLN trong hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phòng chống tác hại thuốc lá, các chương trình cải thiện dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và các chương trình y tế khác có liên quan, nhằm tập trung nguồn lực cho công tác truyền thông phòng chống các BKLN.

4.2. Phòng Kế hoạch Tài chính – Sở Y tế

- Phối hợp với các phòng, ban - Sở Y tế, BHXH tỉnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ sở y tế về thanh quyết toán bảo hiểm y tế cho hoạt động khám chữa bệnh BHYT tại các Trạm Y tế;

- Phối hợp thực hiện hoạt động đề án liên doanh đầu tư trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật cho 134 Trạm Y tế theo hình thức xã hội hóa;
- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về y học gia đình và phòng chống các BKLN cho cán bộ y tế.

4.3. Các phòng, ban Sở Y tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung phân Giải pháp thực hiện của kế hoạch này.

4.4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng chống BKLN tỉnh, tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế - Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức thực hiện tốt kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm năm 2019; Theo dõi, tổng hợp kết quả công tác phòng chống BKLN trên địa bàn tỉnh, phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo công tác phòng chống các BKLN trên địa bàn tỉnh;
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục sức khỏe phòng chống BKLN, đặc biệt là bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp; phối hợp với các báo, đài trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền phòng chống BKLN trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Hướng dẫn các cơ sở y tế các nội dung tuyên truyền, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, đa dạng hóa nội dung và các hình thức truyền thông hướng tới truyền thông nguy cơ, truyền thông thay đổi hành vi để người dân quan tâm, tự giác, tích cực thực hiện các biện pháp dự phòng cho bản thân và cộng đồng;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế cơ sở, về quản lý, phòng, chống các BKLN;
- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả công tác phòng chống BKLN, tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo củng cố và hoàn thiện hệ thống báo cáo định kỳ về tình hình các BKLN, kết quả các hoạt động phòng chống BKLN tại các địa phương, đơn vị;
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiêm chủng vắc xin phòng bệnh, đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ tiêm chủng vắc xin phòng bệnh viêm gan B, cúm mùa, phế cầu khuẩn, vắc xin phòng HPV gây ung thư cổ tử cung... nhằm làm giảm số mắc, giảm biến chứng của các bệnh không lây nhiễm phổ biến như ung thư, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính;
- Bảo đảm cung ứng đủ vắc xin Viêm gan B trong chương trình Tiêm chủng mở rộng, đẩy mạnh cung ứng các dịch vụ tiêm phòng vắc xin cúm mùa, phế cầu khuẩn, phòng HPV gây ung thư cổ tử cung...;

- Trên cơ sở tình hình thực tế của ngành y tế và của địa phương, hàng năm tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết huy động nguồn kinh phí cho công tác phòng chống BKLN trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các phòng, ban Sở Y tế trình UBND tỉnh phê duyệt, phân bổ theo quy định;

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động phòng chống BKLN trên địa bàn tỉnh; Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động phòng chống BKLN.

4.5. Các đơn vị y tế tuyến tỉnh

Các đơn vị y tế tuyến tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung phần III. Giải pháp thực hiện của kế hoạch này. Tăng cường các hoạt động truyền thông về phòng chống các BKLN cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và các đối tượng đến giao dịch, làm việc tại cơ quan, đơn vị. Tích cực triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, chỉ đạo tuyến hỗ trợ các đơn vị tuyến dưới tổ chức tốt công tác phòng chống các BKLN, đồng thời tăng cường việc tư vấn chuyển các bệnh nhân có tình trạng bệnh phù hợp về điều trị tại tuyến huyện và tuyến xã.

Riêng các đơn vị sau đây thực hiện xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, phân loại bệnh nhân theo từng tuyến điều trị, hướng dẫn quản lý, chăm sóc và điều trị một số BKLN tại các Trạm Y tế, cụ thể như sau:

- **Bệnh viện Đa khoa tỉnh:** Xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, phân loại bệnh nhân theo từng tuyến điều trị, hướng dẫn quản lý, chăm sóc và điều trị bệnh Tăng huyết áp, các bệnh Tim mạch mãn tính tại các Trạm Y tế;

- **Bệnh viện Ung bướu:** Xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, phân loại bệnh nhân theo từng tuyến điều trị, hướng dẫn quản lý, chăm sóc và điều trị một số bệnh, thể bệnh, giai đoạn bệnh Ung thư tại các Trạm Y tế;

- **Bệnh viện Phổi:** Xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, phân loại bệnh nhân theo từng tuyến điều trị, hướng dẫn quản lý, chăm sóc và điều trị COPD, hen phế quản tại các Trạm Y tế;

- **Bệnh viện Nội tiết:** Xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, phân loại bệnh nhân theo từng tuyến điều trị, hướng dẫn quản lý, chăm sóc và điều trị bệnh Đái tháo đường tại các Trạm Y tế;

4.6. Bệnh viện Đa khoa các huyện, thị xã, thành phố, khu vực

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 – 2020 theo Quyết định số 4992/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh. Tăng cường hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật cho các Trạm Y tế tổ chức thực hiện tốt danh mục kỹ thuật gói dịch vụ cơ bản theo Thông tư 39/2017/TT-BYT;

- Tăng cường cung ứng thuốc BHYT trên cơ sở đề xuất của Trạm Y tế phù hợp với danh mục kỹ thuật và số lượng bệnh nhân khám chữa bệnh. Tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các Trạm Y tế trên địa bàn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thanh quyết toán khám chữa bệnh BHYT;

- Tăng cường tư vấn, chuyển các bệnh nhân mắc các BKLN có tình trạng bệnh phù hợp với khả năng điều trị tại tuyến dưới về điều trị tại các Trạm Y tế.

4.7. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Là đầu mối phối hợp với các phòng, ban, cơ quan liên quan tham mưu cho chính quyền các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng chống BKLN trên địa bàn;

- Có kế hoạch cử bác sĩ từ Trung tâm Y tế làm việc có thời hạn tại các Trạm Y tế, đồng thời phối hợp cử các cán bộ tại Trạm Y tế đến làm việc, học tập kinh nghiệm, chuyên môn kỹ thuật tại các Bệnh viện nhằm từng bước nâng cao năng lực cán bộ các Trạm Y tế đảm bảo thực hiện được đầy đủ gói danh mục kỹ thuật y tế cơ bản thực hiện tại Trạm Y tế;

- Phối hợp với BVĐK các huyện, thị xã, thành phố, khu vực hỗ trợ các Trạm Y tế đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, chuyên môn kỹ thuật gói dịch vụ y tế cơ bản, trên cơ sở đó tổ chức thẩm định danh mục kỹ thuật gói dịch vụ y tế cơ bản theo Thông tư 39/2017/TT-BYT, trình Sở Y tế phê duyệt theo quy định;

- Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền phòng chống BKLN trên địa bàn, đặc biệt là các hoạt động hưởng ứng ngày phòng, chống đại tháo đường, tuần lễ dinh dưỡng, ngày thế giới không thuốc lá...

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiêm chủng phòng bệnh, nhất là đẩy mạnh việc tiêm chủng các vắc xin như Viêm gan B, cúm mùa, phế cầu khuẩn, HPV phòng ung thư cổ tử cung...

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế về quản lý bệnh nhân, dự phòng, chăm sóc và điều trị các BKLN;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế tổ chức khám sàng lọc, phát hiện, tư vấn, theo dõi, quản lý, chăm sóc và điều trị các BKLN tại các xã, phường, thị trấn;

- Trên cơ sở tình hình thực tế của ngành y tế và của địa phương, hàng năm tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết trình UBND cấp huyện phê duyệt, hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng chống BKLN trên địa bàn;

- Là đầu mối tham mưu cho Ban chỉ đạo cấp huyện theo dõi, chỉ đạo, thống kê, báo cáo, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác phòng chống BKLN trên địa bàn; Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) theo quy định.

4.8. Các đơn vị y tế khác

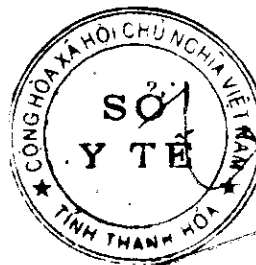
Theo chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện tốt các nội dung, giải pháp kế hoạch này, đồng thời tích cực triển khai các hoạt động phòng chống các BKLN tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm năm 2019 của ngành Y tế Thanh Hóa. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này. /*af*

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: VI, NVY.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Hùng